

TĂNG CƯỜNG VIỆC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

NGUYỄN SỸ HIỆP*

Ngày nhận bài: 27/04/2017; ngày sửa chữa: 30/04/2017; ngày duyệt đăng: 08/05/2017.

Abstract: Recently, curriculum of universities nationwide is transforming from fixed-curriculum into credit training system in which ability of self-learning of students is considered. Self-learning is the main driving force of education and training, which helps each individual to develop comprehensively. Therefore, the article also proposes solutions to enhance ability of self-learning for students, applying at Faculty of National Defence Education at Hanoi National University of Education in current period.

Keywords: Enhance, self-learning, Students, National defence education, Hanoi National University of Education.

1. Trong giai đoạn hiện nay, quy trình đào tạo của các trường đại học và cao đẳng trên cả nước cơ bản đã chuyển từ hình thức đào tạo niên chế sang học chế tín chỉ mềm dẻo, coi trọng tính tự giác, tích cực, năng lực đọc sách, tự nghiên cứu của sinh viên (SV). *Tự học* (TH) là con đường phát triển nội lực của mỗi cá nhân, là động lực chính để phát triển giáo dục - đào tạo. Sự hoạt động tích cực là nhân tố giúp mỗi cá nhân phát triển toàn diện và phong phú. Quá trình dạy học chỉ đem lại hiệu quả cao khi người học có ý thức tự giác, tích cực hoạt động học tập để biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Điều 5 *Luật Giáo dục 2005* đã ghi rõ: "*phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực TH, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên*" [1; tr 33].

Là trường trọng điểm trong hệ thống các trường sư phạm trong cả nước, nhiều năm nay, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ. Do vậy, vấn đề TH càng được quan tâm nhiều hơn nhằm đào tạo ra những "sản phẩm" có chất lượng cao, những chủ nhân tương lai của đất nước, những người gánh vác sứ mệnh "trồng người". Do đó, hơn ai hết SV sư phạm phải lấy TH là chính, phải có khả năng TH, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, tự cập nhật tri thức, biết cách biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Qua thực tiễn công tác tại Khoa Giáo dục Quốc phòng (GDQP) - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội những năm qua, nhất là từ khi thực hiện Quyết định số 607/QĐ-TTg ngày 24/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo giáo viên, giảng viên (GV) GDQP và an ninh... tất cả SV Khoa GDQP được ăn, ở nội trú.

Qua công tác quản lý SV trong kí túc xá nhất là việc TH của SV, chúng tôi nhận thấy nhiều SV chưa thực sự tự giác trong học tập, chưa coi trọng việc tự trang bị kiến thức, học tập còn mang tính chiếu lệ, chưa tích cực chủ động trong việc chiếm lĩnh tri thức, một số SV còn suy nghĩ việc học chỉ cốt để đối phó với thi cử, do đó kết quả học tập còn nhiều hạn chế. Theo chúng tôi, nguyên nhân cơ bản là do SV chưa có được những phương pháp, kĩ năng học tập ở đại học, GV, cán bộ quản lý chưa có phương pháp thích hợp trong hướng dẫn và tạo hứng thú, động lực cho SV trong việc TH. Thông qua bài viết, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao việc TH, tự nghiên cứu cho SV, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ở Khoa GDQP nói riêng, Trường Đại học Sư phạm nói chung trong bối cảnh hiện nay.

2. Đặc điểm của hoạt động TH trong phương thức đào tạo theo tín chỉ ở Khoa GDQP Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Trong quá trình đào tạo hiện nay, vấn đề TH của SV là một hoạt động không thể thiếu và đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình học tập ở bậc đại học. Tuy nhiên, trong các phương thức đào tạo khác nhau, hoạt động này lại có những nét đặc thù riêng. Sự khác biệt giữa TH trong học chế niên chế so với học chế tín chỉ được thể hiện ở một số điểm sau:

Trong phương thức đào tạo theo niên chế, SV tuân thủ theo một chương trình do nhà trường định sẵn của từng học kì, từng năm học, từng khóa học căn cứ vào thời khóa biểu. Khi chuyển sang phương thức đào tạo theo tín chỉ, kế hoạch học tập cụ thể phụ thuộc vào chính bản thân người học. SV có nhiệm vụ

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

và có quyền được lựa chọn môn học, thời gian học, tiến trình học tập nhanh, chậm phù hợp với điều kiện của mình. Phương thức này tạo cho SV năng lực chủ động trong việc lập kế hoạch học tập khoa học, xác định thời gian, phương tiện, biện pháp để thực hiện các mục tiêu đề ra trong kế hoạch học tập. Khi đó mỗi SV phải ý thức xây dựng kế hoạch TH, tự nghiên cứu sao cho quá trình học tập đạt hiệu quả nhất.

Hình thức tổ chức dạy học trong phương thức tín chỉ quy định hoạt động TH của SV như là một thành phần bắt buộc trong thời khóa biểu và là một nội dung quan trọng của đánh giá kết quả học tập. Hoạt động dạy - học theo tín chỉ được tổ chức theo 3 hình thức: lên lớp, thực hành và TH. Trong 3 hình thức tổ chức dạy học này, 2 hình thức đầu được tổ chức có sự tiếp xúc trực tiếp giữa GV và SV (GV giảng bài, hướng dẫn; SV nghe giảng, thực hành, thực tập dưới sự hướng dẫn của GV,..), hình thức thứ 3 có thể không có sự tiếp xúc trực tiếp giữa GV và SV (GV giao nội dung để SV TH, tự nghiên cứu, tự thực hành và sẵn sàng tư vấn khi được yêu cầu). Ba hình thức tổ chức dạy học tương ứng với ba kiểu giờ tín chỉ: giờ tín chỉ lên lớp, giờ tín chỉ thực hành và giờ tín chỉ TH.

Tùy thuộc tính chất đặc thù của từng môn học (mục tiêu, nội dung môn học) mà có các hình thức tổ chức dạy - học khác nhau. Có những môn học chỉ có một kiểu giờ tín chỉ, nhưng có những môn học có hai hoặc cả ba kiểu giờ tín chỉ. Trong mọi trường hợp, công thức tính cho mỗi môn học là không đổi (lí thuyết, thực hành, TH). Cách tổ chức thực hiện một giờ tín chỉ cho thấy một đặc điểm rất quan trọng góp phần tạo nên sự khác biệt với phương thức đào tạo truyền thống. Nếu hoạt động TH trong học chế niên chế chỉ mang tính chất tự nguyện thì phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ coi TH là một thành phần hợp pháp và bắt buộc phải có trong hoạt động học tập của SV. Để học được 1 giờ lí thuyết hay 2 giờ thực hành, 1 giờ thực tập trên lớp, sinh viên cần phải có ít nhất 2 giờ chuẩn bị ở nhà. Đó là yêu cầu bắt buộc trong cơ cấu giờ học của SV.

Nội dung một bài giảng trong hệ thống tín chỉ thường gồm 3 thành phần chính: - Phần nội dung bắt buộc phải biết (N1) được giảng trực tiếp trên lớp; - Phần nội dung nên biết (N2) có thể không được giảng trực tiếp trên lớp mà giáo viên có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể SV TH, tự nghiên cứu ở ngoài; lớp. - Phần nội dung có thể biết (N3) dành riêng cho TH, chuẩn bị bài, làm bài tập, thảo luận nhóm, seminar, làm thí nghiệm... và các hoạt động khác có liên quan đến môn học. Như vậy, kiến thức của mỗi môn học

được phát triển thông qua những tìm tòi của người học dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ của GV. Nếu SV không TH thì họ mới chỉ lĩnh hội được 1/3 khối lượng kiến thức của môn học và như vậy đồng nghĩa với việc không đạt được yêu cầu của môn học đó. Ngoài ra, một điểm rất quan trọng, khác biệt với học chế niên chế là trong học chế tín chỉ, hoạt động TH được kiểm tra, đánh giá thường xuyên thông qua các bài kiểm tra, bài tập, các buổi thảo luận... trong suốt cả quá trình học. Qua các phân tích trên cho thấy, trong phương thức đào tạo theo tín chỉ, hoạt động TH của SV trở thành hoạt động bắt buộc với các chế tài cụ thể quy định cho hình thức học tập này.

3. Một số giải pháp tăng cường việc TH cho SV Khoa GDQP - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong bối cảnh hiện nay

3.1. Tăng cường vai trò tổ chức, hướng dẫn của GV với SV. Để giúp SV TH một cách có hiệu quả, trước hết cán bộ, GV nhất là giáo viên chủ nhiệm cần hướng dẫn SV làm kế hoạch học tập cá nhân. Căn cứ vào kế hoạch học tập của từng kì, kế hoạch dạy học của khoa để hướng dẫn SV lập kế hoạch cá nhân theo học kì, theo tháng, theo tuần với những hoạt động cụ thể. Trong đó cần chỉ rõ mục tiêu cần đạt được (các lợi ích của cá nhân), kế hoạch thực hiện các mục tiêu đó, xác định thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc. Sau mỗi tuần (chu trình) kiểm tra lại kết quả thực hiện, những gì đã làm được, chưa làm được để tự rút kinh nghiệm và tiến hành các tuần tiếp theo. Từ kế hoạch cá nhân, SV sẽ có kế hoạch phấn đấu để đạt được các mục tiêu cụ thể một cách chủ động, hiệu quả.

Cần hướng dẫn SV xây dựng và nắm vững đề cương môn học, học phần như: mục tiêu, nội dung chi tiết, điều kiện tiên quyết, hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Trên cơ sở đó, SV sẽ chủ động xây dựng kế hoạch TH, tự nghiên cứu. Đồng thời, GV cần giúp đỡ SV xác định nội dung TH và phương tiện thực hiện nội dung đó. Trong đào tạo theo học chế tín chỉ, GV nên thiết kế các nhiệm vụ cụ thể cho SV, giúp họ tự chiếm lĩnh các nội dung này, đáp ứng mục tiêu và nhiệm vụ của từng bài học, học phần, trước khi triển khai kế hoạch dạy học, cần giới thiệu cho SV những tài liệu cần thiết để SV tìm đọc thu thập thông tin, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học, học phần.

Hướng dẫn SV biết cách nghe giảng và ghi bài trên lớp, thực tế quá trình dạy học cho thấy, nhiều SV nhất là SV năm thứ nhất chưa có phương pháp nghe và ghi chép một cách khoa học, cụ thể là có những SV

rất chăm chỉ, cặm cụi ghi chép nhưng không hiểu GV nói gì, suy nghĩ mông lung về bài giảng, hoặc nghĩ đến những việc khác mà thiếu tập trung vào bài giảng. Kết quả là người nghe không có ý niệm rõ ràng hoặc là một “mớ hỗn độn” các ý niệm trong đầu. Đây là sự lãng phí lớn về thời gian và sức lực của cả người giảng lẫn người nghe. Vì vậy, cần hướng dẫn SV cách nghe và ghi chép bài giảng sao cho khoa học, hợp lý và để tiếp thu kiến thức bài giảng một cách hiệu quả nhất. Cần phải kết hợp lắng nghe và biết ghi chép một cách ngắn gọn cô đọng các ý chính của bài giảng theo ý hiểu của mình. Cần kết hợp sự làm việc nhịp nhàng, đồng thời của các cơ quan thính giác, thị giác và tri giác giúp cho việc hiểu và tái hiện thông tin - tri thức một cách dễ dàng và sâu sắc nhất. Để hoạt động này đạt hiệu quả cao, cần hướng dẫn SV phương pháp đọc và đọc kĩ giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi đến lớp.

Tổ chức và hướng dẫn SV cách học nhóm, qua đó, từng bước rèn kĩ năng giao tiếp, cách thuyết trình các vấn đề liên quan tới nội dung môn học trước tập thể, cách thuyết phục đồng nghiệp, cách tổ chức, quản lí lớp học, cách nghiên cứu và giải quyết các vấn đề... Hoạt động này sẽ góp phần xây dựng tinh thần đồng đội và các mối quan hệ tương hỗ, thúc đẩy sự tích cực TH của mỗi SV, gắn kết các thành viên trong mỗi nhóm và lớp học, tăng khả năng hòa nhập, rèn kĩ năng biết học hỏi, lắng nghe người khác thông qua phần trình bày của bản thân và sự phản hồi của mọi người xung quanh. Qua đó sẽ tập hợp được những ý kiến sáng tạo của từng cá nhân, mỗi người bổ sung một ý, từ đó tạo ra sản phẩm học tập giàu tính sáng tạo và mang tính tập thể.

Tích cực và thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động TH của SV. Trong quá trình dạy học, nếu GV chỉ giao nhiệm vụ cho SV mà không kiểm tra đôn đốc, thì hoạt động này dần sẽ trở thành hoạt động đối phó, không đạt hiệu quả như mong muốn. Do đó, cần thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc TH của SV thông qua các bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài tập lớn, các bài tiểu luận, đề tài nghiên cứu nhỏ. Trong đó, cần hướng dẫn SV từng bước làm quen với các công việc như: chọn vấn đề nghiên cứu phù hợp, biết cách xây dựng đề cương, thu thập tư liệu, viết tổng quan, phân tích, tổng hợp và đề xuất phương hướng giải quyết vấn đề. Nói cách khác đây chính là hướng dẫn SV tiếp cận với bước đầu của quá trình nghiên cứu khoa học.

3.2. Chuẩn bị tốt về động cơ, thái độ, tinh thần tự giác, nghiêm túc trong học tập cho SV.

Bên cạnh sự hướng dẫn của GV, sự quản lí của nhà trường, của khoa, hoạt động TH chỉ có thể thực sự đem lại hiệu quả khi có sự nỗ lực của bản thân chủ thể tham gia, đó chính là SV. Khi chuyển sang phương thức đào tạo theo tín chỉ, SV phải thay đổi nhận thức, chủ động tìm tòi những phương pháp học tập tích cực, luôn có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước bản thân để thích ứng với những yêu cầu học tập mới, như: chuẩn bị tốt về động cơ, thái độ học tập, tinh thần trách nhiệm, tự lực cánh sinh để “*tự chủ, tự chịu trách nhiệm*” trong học tập một cách chủ động và hiệu quả.

Nắm vững mục tiêu của môn học và mục tiêu của từng bài học (thông thường được mô tả khá kĩ trong đề cương môn học được cung cấp khi bắt đầu học môn học) để làm cơ sở xây dựng kế hoạch TH phù hợp và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đó. Đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ TH, tự nghiên cứu trước giờ lên lớp: đọc tài liệu, làm các bài tập, bài kiểm tra, thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV. Trong quá trình TH, SV cần suy nghĩ, sáng tạo và mạnh dạn đưa ra những ý kiến, nhận xét, thắc mắc của mình mà không quá phụ thuộc vào tài liệu và những bài giảng của GV. Thường xuyên ôn tập, hệ thống lại những kiến thức đã học sau mỗi buổi học trên lớp.

Để thực hiện có chất lượng và hiệu quả hoạt động này, mỗi SV cần thường xuyên rèn luyện các kĩ năng học tập như: nghe giảng, ghi chép bài trên lớp; đặt câu hỏi trong quá trình TH; kĩ năng đọc và xử lí tài liệu tham khảo, đọc và ghi nhớ giáo trình; tổ chức các hoạt động TH phù hợp, khoa học; kĩ năng giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong quá trình TH, kĩ năng ôn tập hệ thống hóa kiến thức; làm bài kiểm tra; tự kiểm tra, đánh giá nhận thức của bản thân...

3.3. Tăng cường các điều kiện phục vụ việc TH của SV. Hoạt động TH của SV không thể thực hiện tốt nếu không đảm bảo các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất: phòng học, trang thiết bị học tập, nguồn học liệu... Trong đó, hệ thống nguồn học liệu đầy đủ về số lượng, phong phú về nội dung và chuẩn mực về chất lượng là một yêu cầu không thể thiếu trong hoạt động TH của SV. Vì vậy trong những năm qua, Nhà trường nói chung, Khoa GDQP nói riêng đã tích cực cải thiện điều kiện cơ sở vật chất như: củng cố, nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng học, thao trường thực hành, thư viện trong khoa, bảo đảm hàng chục nghìn tài liệu phục

(Xem tiếp trang 71)

day học trong mỗi học phần do giảng viên, HV, SV tự quyết định. Tuy nhiên phải luôn đảm bảo các nguyên tắc: - Lấy người học làm trung tâm; - Thống nhất giữa tính tư tưởng và tính khoa học, giữa lí luận và thực tiễn, giữa tổ chức chỉ đạo của giảng viên và vai trò tự giác tích cực của HV, SV, giữa cụ thể và trừu tượng, giữa yêu cầu cao và khả năng của người học, giữa cá nhân và tập thể.

3. Kết luận

Vận dụng TQM trong GD-ĐT là một trong những giải pháp quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GV nói chung, GV GDQP&AN nói riêng trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở nước ta hiện nay. Giải pháp này giúp các nhà quản lí luôn nắm bắt kịp thời những ưu điểm, những tồn tại, hạn chế trong quá trình đào tạo, từ đó có sự điều chỉnh một cách kịp thời trong quá trình thực hiện ở từng khâu, từng đơn vị, trong mỗi cá nhân, giúp cho sản phẩm đào tạo đạt được chất lượng tốt nhất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, nhu cầu của thị trường, “hiện thực hóa” mục tiêu đào tạo. Vì vậy, việc vận dụng TQM trong quản lí hoạt động đào tạo GV là mục tiêu cần hướng tới của ngành GD-ĐT cũng như của từng trường đại học sư phạm, từng cơ sở đào tạo trong bối cảnh hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 607/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020”.*
- [3] Bộ GD-ĐT (2012). *Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh (Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.*
- [4] Trường Đại học Sư phạm (2014). *Quyết định số 4063/QĐ-ĐHSPHN ngày 25/7/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc ban hành chương trình đào tạo năng lực sư phạm cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.*
- [5] Trần Khánh Đức (2004). *Quản lí và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO và TQM.* NXB Giáo dục.
- [6] Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (1999). *Khoa học tổ chức và quản lí - một số vấn đề lí luận và thực tiễn.* NXB Thống kê.

Tăng cường việc tự học cho sinh viên...

(Tiếp theo trang 67)

vụ chuyên ngành, bổ sung nhiều loại vũ khí trang bị chuyên dùng, biên chế vũ khí, trang bị tới từng SV để nâng cao chất lượng huấn luyện cũng như ý thức trong giữ gìn bảo quản của mỗi SV. Cán bộ, GV nhất là chỉ huy khoa đã bám sát nhu cầu của SV trong việc chuẩn bị các yêu cầu của đề cương môn học, chuẩn bị đầy đủ các học liệu trong đề cương môn học; tăng cường khả năng khai thác các tiện ích của mạng nội bộ, mở rộng nguồn tư liệu điện tử, thiết bị dạy học... bằng cách ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin hiện đại. Ngoài các điều kiện về cơ sở vật chất, khi xem xét các điều kiện phục vụ hoạt động TH, các nhà quản lí cũng cần quan tâm tới các điều kiện phục vụ, thái độ phục vụ SV của các bộ phận chuyên trách, các chính sách hỗ trợ của nhà trường để tạo cho SV một môi trường học tập thuận lợi nhất.

Hoạt động TH của SV đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình đào tạo ở bậc đại học nói chung, trong phương thức đào tạo theo tín chỉ nói riêng. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động TH, cần phải có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp quản lí, các tổ chức có liên quan đến hoạt động TH của SV. Đặc biệt đội ngũ GV phải đổi mới phương thức tổ chức dạy học và đòi hỏi cao hơn tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của SV trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. TH là yếu tố quan trọng trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, giúp người học tránh khỏi lạc hậu, hoàn thiện thêm về vốn hiểu biết của bản thân và là động lực để các nhà trường, nhất là hệ thống các trường sư phạm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo trong bối cảnh hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Luật Giáo dục* (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) (2014). NXB Lao động - Xã hội.
- [2] Bộ GD-ĐT (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2011-2020.*
- [3] Đặng Xuân Hải (2013). *Kĩ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ.* NXB Bách khoa Hà Nội.
- [4] Phạm Minh Hạc (1999). *Khoa học quản lí giáo dục.* NXB Giáo dục.
- [5] Nguyễn Cảnh Toàn - Nguyễn Kỳ (2004). *Học và dạy cách học.* NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Phạm Việt Vương (2000). *Giáo dục học.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.